

CÔNG TY CỔ PHẦN HOMELIFE VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HOMELIFE VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOMELIFE VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HOMELIFE VIET NAM.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108525027

3. Ngày thành lập: 26/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 86A Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình thủy	4291
2.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
3.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
4.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
5.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ Dò mìn và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng)	4312
6.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
7.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
8.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
10.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
11.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
12.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
13.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
14.	Xây dựng nhà để ở	4101
15.	Xây dựng nhà không để ở	4102
16.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
17.	Xây dựng công trình điện	4221
18.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
19.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
20.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

21.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
22.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
23.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299(Chính)
24.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
25.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
26.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
27.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
28.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
29.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
30.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
31.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
32.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
33.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
34.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
35.	Phá dỡ	4311
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ loại Nhà nước cấm)	8299
37.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
38.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
39.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
40.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
41.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629

42.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình. Quản lý dự án đầu tư xây dựng Quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Kiểm định xây dựng Giám sát thi công xây dựng công trình Lập quy hoạch xây dựng Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; Thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật - Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; - Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.. Tư vấn giám sát	7110
43.	Quảng cáo	7310
44.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
45.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
46.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
47.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
48.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

49.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
50.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
51.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng)	4662
52.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
53.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ NGỌC DŨNG	Tổ 4, Phường Quyết Thắng, Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	49.500	495.000.000	33,000	045032369	
			Tổng số	49.500	495.000.000	33,000		
2	TRẦN ĐÌNH THÌN	Khối 13, Thị trấn Thanh Chương, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	51.000	510.000.000	34,000	186844081	
			Tổng số	51.000	510.000.000	34,000		
3	LƯƠNG TẤN THÀNH	Thôn Tiên, Xã Yên Thành, Huyện Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	49.500	495.000.000	33,000	0370890024 86	
			Tổng số	49.500	495.000.000	33,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ NGỌC DŨNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *18/08/1989*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *045032369*

Ngày cấp: *03/04/2006*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Lai Châu*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 4, Phường Quyết Thắng, Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ 4, Phường Quyết Thắng, Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội